

Bản tin Phân tích kỹ thuật

18/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1FA000 kiểm định lại đường MA200 và chưa xuất hiện sự vi phạm. (M15)
- Dự báo sẽ có nhịp hồi kỹ thuật về vùng giá cao 1.856 điểm. Vị thế mua có thể mở quanh 1.846 điểm (MA200) và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.841 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.846 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.856 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.841 điểm

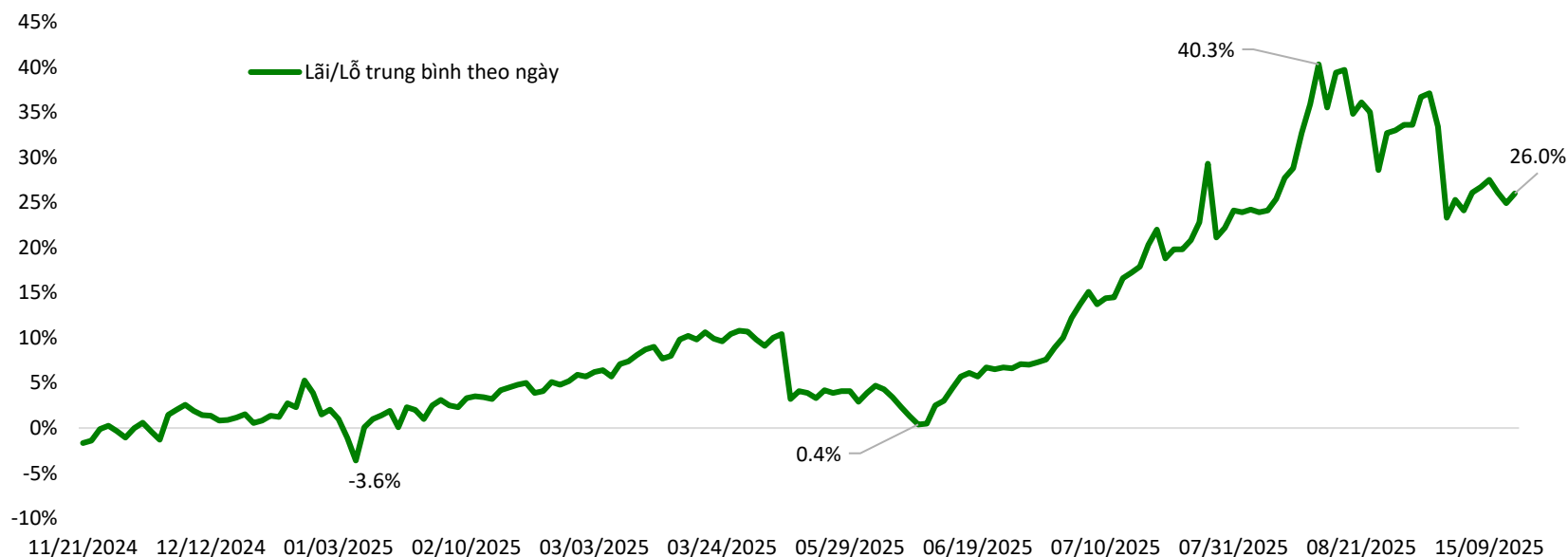
Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index giảm nhưng vẫn giữ được hỗ trợ ngắn hạn là vùng 1.665 điểm. Khối lượng giao dịch giảm 10% vs phiên 17/09 cho thấy sự thăm dò ở cả hai phía lực cung giá cao và lực cầu vùng thấp. Trong ngắn hạn, tín hiệu ở chỉ số VN-Index, VNMidcap và VNSmallcap giảm về mức Trung tính bởi có dấu hiệu suy giảm đà tăng. Chỉ số VN30 vẫn giữ tín hiệu Tích cực.
- Cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán tiếp tục chuyển biến xấu bởi nhiều mã đã đánh mất cấu trúc hồi phục có được ở giai đoạn trước. Các nhóm ngành khác như Vật liệu, Bất động sản, Công nghiệp, CNTT, Bán lẻ giữ được tín hiệu tăng/hồi phục ngắn hạn trên phần lớn cổ phiếu thành phần.
- Chúng tôi duy trì khả năng chỉ số VN-Index dao động trong biên độ 1.665-1.675 (+/-5) điểm trong đầu phiên mai và mở ra hai diễn biến về cuối ngày. Ở kịch bản kém khả quan, chỉ số VN-Index đóng cửa vi phạm ngưỡng 1.660 điểm, gia tăng áp lực điều chỉnh và kiểm định lại 1.600 điểm trong thời gian tới. Ngược lại, kịch bản kiểm định lại 1.700 điểm sẽ xác nhận nếu chỉ số vượt kháng cự 1.675 điểm về cuối ngày.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,700	17,930	32.2%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,450	27,500	14.4%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	145,000	1.33%	6.62%	558,498	1.796	3,487	3.9	41.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	63,900	-1.39%	-2.74%	533,713	-1.795	4,148	2.5	15.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	103,000	-2.37%	0.98%	175,249	-1.006	5,092	5.3	20.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VNM	63,600	-2.30%	3.92%	132,770	-0.741	4,101	4.2	15.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	25,550	-2.29%	-2.48%	131,093	-0.728	3,305	1.5	7.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	103,500	0.58%	-2.27%	425,089	0.600	6,984	2.0	14.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	63,000	-1.56%	1.61%	151,938	-0.575	5,002	2.3	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,800	-0.74%	0.37%	215,850	-0.387	3,046	1.8	8.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VPB	30,800	-0.65%	-4.50%	244,344	-0.382	2,193	1.7	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	57,000	1.42%	2.89%	107,416	0.370	6,148	1.8	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	37,900	1.20%	15.20%	118,003	0.343	3,656	-31.4	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	40,800	-0.49%	0.37%	286,458	-0.338	3,683	1.8	11.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VJC	139,800	-1.55%	-3.85%	82,666	-0.310	3,427	3.5	40.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TPB	18,850	-2.33%	-4.07%	49,743	-0.281	2,423	1.3	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	51,200	-0.39%	1.19%	274,935	-0.259	5,608	1.7	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

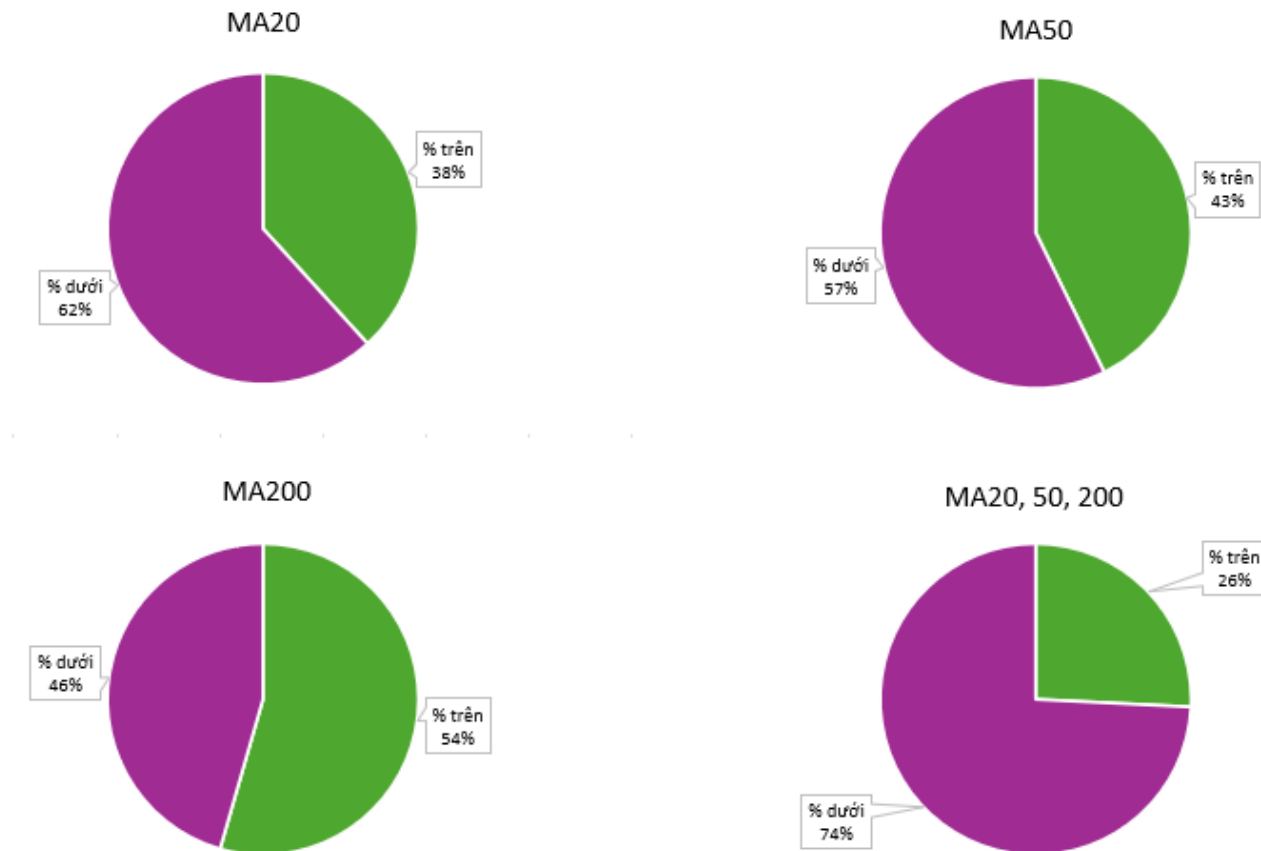
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	86,000	2.50%	12.13%	25,770	0.988	785	5.3	109.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	14,100	-2.76%	-4.73%	14,122	-0.596	1,160	1.2	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	34,700	-1.98%	1.46%	16,572	-0.502	2,644	1.2	13.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	25,300	-1.17%	-2.69%	22,623	-0.406	1,148	2.0	22.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HUT	20,100	1.01%	9.84%	21,468	0.330	177	2.5	113.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	15,100	-0.66%	0.67%	17,735	-0.179	-5,056	2.7	-3.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCS	51,900	-1.33%	6.13%	8,301	-0.169	4,536	1.6	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HGM	312,000	2.19%	4.00%	3,928	0.132	33,893	8.0	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCF	39,000	4.84%	2.63%	1,475	0.109	2,876	3.2	13.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	150,000	-0.20%	-0.66%	30,000	-0.092	7,830	7.5	19.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	103,600	14.98%	8.82%	38,627	4.067	633	6.8	162.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	58,800	-1.51%	0.68%	211,004	-2.236	2,751	3.3	21.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	71,700	-1.10%	1.56%	218,329	-1.693	1,913	5.8	37.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
MVN	55,400	2.59%	2.59%	66,474	1.211	1,312	5.0	42.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DNH	51,000	2.41%	-2.86%	21,929	0.371	2,587	4.2	20.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
CC1	33,900	-3.14%	-5.31%	12,879	-0.284	577	3.1	56.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTM	11,400	-14.93%	22.58%	2,508	-0.263	-104	1.2	-109.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	387,000	-3.01%	-2.52%	11,366	-0.240	-13,183	13.2	-29.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SID	17,900	16.99%	1.13%	1,904	0.227	645	0.8	29.5	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
VEA	39,700	0.51%	1.02%	52,527	0.187	5,656	1.8	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	145,000	1.3%	634.5	427.2	39,900	143,100	3.9	41.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NKG	19,900	2.8%	432.0	369.0	11,300	19,700	1.2	29.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	22,750	2.5%	58.3	39.5	16,250	22,700	1.5	13.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	36,200	4.3%	31.2	15.8	20,749	35,100	1.7	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	15,150	6.7%	20.3	8.5	5,700	14,200	1.5	-5.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNE	8,310	6.9%	9.7	3.7	2,360	7,770	1.1	-2.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTI	25,000	2.9%	8.5	3.5	14,493	24,350	1.1	4.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DSC	21,000	1.9%	10.2	8.9	13,650	24,200	1.7	21.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			18/09/2025	17/09/2025	16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	68%	69%	70%	69%	67%	65%	65%	65%	65%	68%	69%	68%	67%	68%
		Dưới	32%	31%	30%	31%	33%	35%	35%	35%	35%	32%	31%	32%	33%	32%
	MA50	Trên	55%	59%	61%	64%	56%	52%	50%	54%	54%	66%	68%	66%	64%	64%
		Dưới	45%	41%	39%	36%	44%	48%	50%	46%	46%	34%	32%	34%	36%	36%
	MA20	Trên	45%	49%	52%	55%	40%	34%	29%	28%	26%	45%	53%	47%	39%	40%
		Dưới	55%	51%	48%	45%	60%	66%	71%	72%	74%	55%	47%	53%	61%	60%
VN30	MA200	Trên	83%	83%	83%	87%	80%	80%	80%	80%	80%	83%	83%	83%	80%	83%
		Dưới	17%	17%	17%	13%	20%	20%	20%	20%	20%	17%	17%	17%	20%	17%
	MA50	Trên	77%	80%	80%	77%	73%	73%	70%	70%	73%	77%	77%	77%	77%	83%
		Dưới	23%	20%	20%	23%	27%	27%	30%	30%	27%	23%	23%	23%	23%	17%
	MA20	Trên	47%	53%	63%	60%	47%	43%	33%	23%	30%	80%	83%	77%	73%	77%
		Dưới	53%	47%	37%	40%	53%	57%	67%	77%	70%	20%	17%	23%	27%	23%
HNX	MA200	Trên	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%
		Dưới	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%
	MA50	Trên	51%	51%	52%	56%	53%	50%	49%	48%	50%	56%	60%	58%	56%	56%
		Dưới	49%	49%	48%	44%	47%	50%	51%	52%	50%	44%	40%	42%	44%	44%
	MA20	Trên	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%
		Dưới	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%
UPCOM	MA200	Trên	34%	35%	36%	38%	35%	30%	30%	29%	31%	33%	32%	32%	32%	29%
		Dưới	66%	65%	64%	62%	65%	70%	70%	71%	69%	67%	68%	68%	68%	71%
	MA50	Trên	36%	37%	38%	39%	39%	36%	38%	38%	39%	41%	40%	40%	40%	38%
		Dưới	64%	63%	62%	61%	61%	64%	62%	62%	61%	59%	60%	60%	60%	62%
	MA20	Trên	46%	46%	47%	48%	46%	46%	47%	46%	46%	48%	48%	47%	47%	46%
		Dưới	54%	54%	53%	52%	54%	54%	53%	54%	54%	52%	52%	53%	53%	54%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 9										Tháng 8									
		18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20
1	Ngân hàng	70	72	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88
2	Tài nguyên Cơ bản	70	72	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68
3	Bất động sản	64	67	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86
4	Dịch vụ tài chính	62	64	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85
5	Thực phẩm và đồ uống...	62	65	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65
6	Công nghệ Thông tin	61	58	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55
7	Y tế	61	62	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52
8	Hàng cá nhân & Gia ...	56	60	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57
9	Bán lẻ	55	59	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62
10	Điện, nước & xăng dầu...	55	56	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56
11	Xây dựng và Vật liệu	55	56	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78
12	Bảo hiểm	53	56	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84
13	Dầu khí	53	56	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76
14	Ô tô và phụ tùng	51	52	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62
15	Hàng & Dịch vụ Công...	49	50	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60
16	Hóa chất	46	48	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66
17	Du lịch và Giải trí	45	48	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	145,000	1.3%	6.6%	558,498	3.9	41.6	3,487	634.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	37,900	1.2%	15.2%	118,003	-31.4	10.4	3,656	92.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	69,200	-0.7%	2.4%	71,614	3.4	19.7	3,507	20.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	73,000	-0.8%	6.0%	30,670	2.5	19.1	3,826	205.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	88,100	1.1%	2.2%	29,762	2.5	14.4	6,115	37.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJS	78,900	1.5%	11.0%	23,460	7.4	68.2	1,157	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	20,100	1.0%	9.8%	21,468	2.5	113.3	177	119.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	47,800	0.8%	1.1%	17,459	1.8	8.3	5,695	5.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KLB	28,500	-1.0%	19.7%	10,183	1.4	8.6	3,275	29.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NKG	19,900	2.8%	3.9%	8,893	1.2	29.9	666	432.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CMG	41,500	-2.8%	4.0%	8,772	2.9	24.4	1,701	27.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IJC	13,950	2.6%	13.9%	8,772	1.7	13.7	1,014	60.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,300	0.1%	0.1%	8,508	3.7	569.9	69	15.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	81,800	-1.3%	8.1%	8,294	0.9	18.1	4,512	59.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	22,750	2.5%	5.3%	6,542	1.5	13.6	1,675	58.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DDV	31,900	0.3%	4.9%	4,638	2.4	13.2	2,413	13.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SCR	9,600	0.0%	11.4%	4,134	0.8	122.8	78	90.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	36,200	4.3%	3.1%	3,485	1.7	12.2	2,948	31.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ELC	23,800	-0.8%	8.9%	2,495	2.1	20.8	1,142	16.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	28,000	0.0%	12.0%	2,045	1.4	48.5	577	23.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	71,700	-1.1%	1.6%	218,329	5.8	37.5	1,913	17.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
ACV	58,800	-1.5%	0.7%	211,004	3.3	21.4	2,751	41.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	80,000	-0.4%	-0.4%	143,460	4.6	54.5	1,469	35.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
KDC	51,800	-0.6%	-4.3%	15,011	2.3	279.6	185	40.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FTS	37,400	-1.1%	0.7%	12,956	3.1	27.7	1,348	52.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	14,000	-1.1%	-1.8%	2,379	1.3	23.4	597	7.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	27,100	-1.3%	-1.3%	1,893	1.4	9.5	2,838	6.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	12,900	-0.4%	0.0%	1,386	1.3	14.4	893	5.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	9,750	0.0%	-3.5%	667	0.9	14.8	657	7.1	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	28,800	-0.3%	0.2%	115,197	2.0	21.6	1,331	46.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PLX	35,600	-1.4%	0.7%	45,215	1.8	21.4	1,661	57.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	58,700	0.0%	0.9%	14,212	3.0	11.3	5,215	15.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SZC	34,050	-1.3%	0.7%	6,126	2.0	17.2	1,978	33.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTF	20,500	-0.5%	0.0%	1,961	1.9	52.5	390	7.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
NVL	15,100	-2.6%	-3.8%	29,404	0.7	177.6	85	319.9	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAF	33,950	0.0%	-1.2%	10,322	2.4	17.1	1,981	46.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,300	1.6%	-3.1%	6,902	4.3	-5.9	-1,062	5.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính
VGT	12,200	-0.8%	0.0%	6,100	0.9	9.6	1,270	7.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
NTC	160,000	-0.3%	0.3%	3,847	3.0	11.6	13,767	5.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BCG	3,430	-3.1%	-3.7%	3,013	0.3	6.4	532	30.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	40,550	-0.49%	0.37%	58,600	43.8%	1,709	1.6	23.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	33,400	-0.30%	-4.57%	47,100	40.6%	716	2.1	46.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	51,800	-0.77%	1.57%	71,000	36.0%	6,075	1.2	8.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	35,600	-1.39%	0.71%	47,800	32.4%	1,661	1.8	21.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	42,400	-0.24%	-0.24%	56,100	32.0%	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VHC	63,500	-1.09%	6.37%	81,700	27.3%	6,444	1.5	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	36,000	0.00%	0.14%	45,800	27.2%	2,940	1.3	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	98,800	-1.00%	1.86%	126,000	26.3%	8,175	2.5	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	58,700	0.00%	0.86%	73,900	25.9%	5,215	3.0	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACV	58,800	-1.51%	0.68%	74,300	24.5%	2,751	3.3	21.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	132,500	-0.75%	2.79%	165,300	23.8%	3,163	7.9	41.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	31,450	2.78%	-0.16%	37,770	23.4%	540	1.9	58.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DPG	44,800	0.00%	1.93%	55,200	23.2%	2,518	2.2	17.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SZC	34,050	-1.30%	0.74%	42,400	22.9%	1,978	2.0	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SAB	46,800	-1.06%	0.86%	58,000	22.6%	3,185	2.8	14.7	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
PNJ	88,100	1.15%	2.20%	105,900	21.6%	6,115	2.5	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	38,200	-0.65%	-0.91%	46,600	21.2%	3,186	2.0	12.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TV2	36,300	0.14%	0.00%	43,900	21.1%	1,065	1.9	34.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	29,150	-0.17%	0.00%	35,300	20.9%	1,750	1.8	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	84,000	-0.24%	2.44%	101,200	20.2%	1,861	3.7	45.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn